TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** ***** Bản án số: 14/2019/HNGĐ- ST Ngày 31 tháng 5 năm 2019 *V/v "Ly hôn"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Thế Bình.

+ *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Viêm Văn Doãn, ông Nguyễn Quốc Trung.

+ *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà*: Bà Hồ Thị Lê- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐST- HNGĐ ngày 20/5/2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H- Sinh năm 1961.

Trú tại: Số 142, đường N, khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1961.

Trú tại: Số 142, đường N, khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn H và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Sau thời gian đi lại tìm hiểu, ngày 20/01/1981 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H đi đến quan hệ hôn nhân, việc kết hôn của ông H, bà H là tự nguyện, được UBND thị xã Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc (nay là UBND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại số 142, đường Ngô Gia Tự, khu 2, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh. Sống chung cùng gia đình nhà chồng đến năm 2004 ông H được bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Hiển và bà Lê Thị Tiêu

làm thủ tục chuyển quyền cho sử dụng 200,9m^2 đất ở (trong đó HLGT 27m^2) thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại: Đường Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi được bố mẹ chuyển quyền sử dụng đất, vợ chồng có làm trên đất một lán lợp ngói Brôximăng để ở và làm địa điểm kinh doanh đồ gỗ dân dụng như hiện nay.

Về tình cảm: Những năm đầu chung sống, đời sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh vào thời gian năm 2014- 2015, nguyên nhân mâu thuẫn do bà H thường ghen tuông, nghi ngờ ông ngoại tình, không chung thủy, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng thường xảy ra to tiếng, thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Tháng 4/2016 thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, ông H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ngày 15/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa ra bản án bác yêu cầu xin ly hôn của ông H. Sau khi tòa án bác yêu cầu ly hôn, thiết tưởng đời sống hôn nhân sẽ được cải thiện, vợ chồng sẽ hiểu nhau hơn, song đời sống hôn nhân vẫn không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày một tăng, bà H thường có lời lẽ thiếu tôn trọng, thậm trí còn xúi con cái xúc phạm ông. Nhìn về hình thức, tuy hiện nay ông và bà H vẫn đang chung sống cùng nhà, nhưng thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2015, cơm ai người ấy ăn, việc kinh doanh buôn bán của ai do người đó làm, vợ chồng không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài ông H đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Nguyễn Văn Thành- Sinh năm 1981, Nguyễn Văn Công- Sinh năm 1984, Nguyễn Thị Nhàn- Sinh năm 1986, Nguyễn Văn Quý- Sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Diệu Hà- Sinh năm 1995. Hiện các con đều đã trưởng thành, có khả năng tự lo cho bản thân và đều có gia đình riêng, không cần bố, mẹ phải giám hộ hay cấp dưỡng. Vì vậy về con chung ông H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tạo dựng được một số tài sản chung như: Làm trên đất của bố mẹ cho cá nhân ông một lán lợp ngói Brôximăng để ở và làm địa điểm kinh doanh; Mua được 03 xe ô tô, gồm: 02 xe ô tải, 01 xe ô tô con 7 chỗ ngồi nhãn hiệu Mitsubitsi Jolie; 03 xe mô tô, gồm: 02 xe Honda Airblade, 01 xe Honda Weve Trung Quốc (các phương tiện trên đều do ông H đứng tên trên giấy đăng ký) và một số đồ dùng sinh hoạt khác. Ngoài ra vợ chồng còn dành dụm và gửi tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam hơn 500.000.000đ; Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, tiền hay tài sản. Tuy nhiên về tài sản chung ông H trình bày ông và bà H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H thừa nhận quan hệ hôn nhân, tình trạng vợ chồng, con chung như ông H trình bày là đúng, bản thân bà H xác định tình nghĩa vợ chồng giữa bà và ông H không còn. Song bà chỉ đồng ý ly hôn khi vợ chồng giải quyết chia dứt điểm tài sản chung. Về tài sản chung bà H trình bày và đề nghị tòa án giải quyết chia các tài sản sau:

+ Về bất động sản: Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 10 và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại: Số 142, Ngô Gia Tự, khu 2, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh (nguồn gốc đất

do bố mẹ chồng tặng, cho vợ chồng năm 2004), hiện nhà đất vợ chồng đang sử dụng ở và làm địa điểm kinh doanh đồ gỗ.

+ Về tiền gửi ngân hàng: 1.000.000.000đ gửi tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

+ Về phương tiện vận tải: 03 xe ô tô, trong đó có 02 xe tải , 01 xe con, cụ thể: 01 xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long tải trọng 3,5 tấn, 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Vinasuki tải trọng 8 tạ và 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi nhãn hiệu Mitsubitsi Jolie.

+ Về phương tiện đi lại: 03 xe mô tô, trong đó có 02 xe Honda Airblade, 01 xe Wave do Trung Quốc sản xuất;

+ Về đồ dùng sinh hoạt: 02 ông tượng gỗ đặc, 01 sập gụ, 01 tủ chè, 01 bộ bàn ghế gụ, 01 kệ ti vi gụ, 01 tủ chùa và 01 tủ chùa 8 mái.

Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của bà H. Tòa án đã hướng dẫn bà H làm thủ tục yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật, ngày 28/3/2019 tòa án ra Thông báo số 240/TB- TA yêu cầu bà H trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phải đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng hết thời hạn do tòa án ấn định bà H không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/4/2019 bà H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu tòa án chia tài sản chung khi ly hôn và đề nghị tòa án gia hạn cho bà 05 ngày để bà thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Tuy nhiên hết thời gian xin gia hạn bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H khẳng định: Tình nghĩa vợ chồng giữa ông và bà H không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H, ngoài ra ông H không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Bà Nguyễn Thị H thừa nhận mâu thuẫn giữa bà và ông H đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, cơm ai người ấy ăn, việc ai người ấy làm, song bà chỉ đồng ý ly hôn khi chia tài sản chung của vợ chồng.

Cũng tại phiên tòa sau khi đánh giá việc chấp hành và thực hiện pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa là nghiêm túc, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, xử cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Nguyễn Thị H

Về con chung: Các con chung của vợ chồng đều đã trưởng thành, có khả năng tự lo cho cuộc sống bản thân và các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức đóng góp: Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được khối tài sản chung để phục vụ nhu cầu ăn ở, sinh hoạt và kinh doanh của gia đình. Nguyên đơn là ông H không yêu cầu chia tài sản chung, ngược lại bị đơn là bà Nguyễn Thị H yêu cầu tòa án chia tài sản chung. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã hướng dẫn và thông báo cho bà H làm đơn và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí song bà H không thực hiện. Do vậy quan hệ pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này không đặt ra giải quyết. Trường hợp tại phiên tòa hôm nay tòa án ra bản án xử cho vợ chồng ly hôn thì ông H, bà H vẫn có quyền làm đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn (nếu các bên không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

+ Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, trên cơ sở đối chiếu quy định của pháp luật về thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp "*Ly hôn*", căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Xét nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H kết hôn ngày 01/12/1981, việc kết hôn xuất phát trên tinh thần tự do, tự nguyện, tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 1959, được UBND thị xã Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc (nay là UBND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) làm thủ tục kết hôn và chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp. Nếu 01 trong các bên có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thì tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đời sống tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà H thấy: Thời gian đầu chung sống đời sống tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ năm 2014, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự cảm thông, tin tưởng, luôn nghi ngờ nhau, hiện nay tuy vợ chồng vẫn sống chung dưới một mái nhà nhưng thực chất đã ly thân từ lâu, cơm của ai người ấy ăn, công việc kinh doanh buôn bán của ai do người đó tự lo. Xét mâu thuẫn giữa ông H, bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình ấm no, hòa thuận, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có sự quan tâm chia sẻ, tôn trọng nhau không đạt được. Do vậy cần

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Nguyễn Thi H.

- Về con chung: Ông H và bà H có với nhau 05 con chung là Nguyễn Văn Thành- Sinh năm 1981, Nguyễn Văn Công- Sinh năm 1984, Nguyễn Thị Nhàn- Sinh năm 1986, Nguyễn Văn Quý- Sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Diệu Hà- Sinh năm 1995. Nay cả 05 con chung đều đã trưởng thành có cuộc sống và gia đình riêng, do vậy không đặt ra giải quyết vấn đề con chung khi vợ chồng ly hôn.

- Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức:

+ Về công nợ cả ông H và bà H đều trình bày vợ chồng không nợ ai, tiền hay tài sản do vậy không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Quá trình tố tụng ông H, bà H đều trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung. Cụ thể theo ông H, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có làm 01 lán lợp Brôximăng trên diện tích đất 209m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 10, ở số 142, đường Ngô Gia Tự, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh (đất có nguồn gốc của bố mẹ ông là ông Hiển bà Tiếu chuyển nhượng cho riêng cá nhân ông năm 2004), mua được 3 xe ô tô để phục vụ cho việc kinh doanh, buôn bán, 03 xe mô tô để phục vụ nhu cầu đi lại, gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam hơn 500.000.000đ, tiền đầu tư vào cửa hàng bán đồ gỗ và mua sắm 01 số tài sản như bàn ghế, tủ, sập, đồ trang trí có giá trị, song ông không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản. Còn bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, theo bà kê khai gồm các tài sản sau: Về bất động sản: Thửa đất diện tích 209,1m^2 và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại số 142, Ngô Gia Tự, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh (nguồn gốc đất do bố mẹ chồng tặng cho vợ chồng năm 2004) hiện nhà đất đang được vợ chồng sử dụng ở và kinh doanh đồ gỗ; Về tiền gửi ngân hàng: 1.000.000.000đ gửi tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam; Về phương tiện vận tải: 03 xe ô tô, trong đó có 02 xe tải, 01 xe con, cụ thể: 01 xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long tải trọng 3,5 tấn, 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Vinasuki tải trọng 8 tạ và 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi nhãn hiệu Mitsubitsi Jolie; Về phương tiện đi lại: 03 xe mô tô trong đó có 02 xe mang nhãn hiệu Honda Airblade, 01 xe Wave do Trung Quốc sản xuất; Về đồ dùng sinh hoạt: 02 ông tượng gỗ đặc, 01 sập gụ, 01 tủ chè, 01 bộ bàn ghế gụ, 01 kệ ti vi gụ, 01 tủ chùa và 01 tủ chùa 8 mái. Căn cứ vào yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị H, tòa án đã hướng dẫn bà H làm thủ tục và thông báo cho bà H thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2012/NQ- HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án"* song bà H không thực hiện. Xét việc không nộp tiền tạm ứng án phí của bà H khi đã được tòa án hướng dẫn và thông báo hợp lệ thì coi như bà H đã từ bỏ và không yêu tòa án cầu chia tài sản chung. Do các bên không yêu cầu nên vấn đề chia tài sản chung khi ly hôn không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau ly hôn, nếu các bên không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung thì có quyền làm đơn yêu cầu tòa

án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 235, 264, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

* *Về hôn nhân*: Xử cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

* *Về con chung, tài sản chung, công nợ, trích chia công sức*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

* *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận ông H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2018/0001519 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thế Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- THADS thành phố Bắc Ninh;
- Đương sự:
- UBND thành phố Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP..